TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 01/12/2025
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ba;
2. Bà Nguyễn Thị Nhung;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp:*** Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 253/2025/QĐ-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Khu phố Th, phường Thanh Hoà, tỉnh Đồng Tháp;
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn Ngh, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Ấp Th, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà H có đơn xin vắng mặt, ông Ngh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Theo Đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Ngh tự nguyện cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hoà, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (cũ) vào ngày 13/12/2018. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp nên thường xuyên cãi vả, ông bà đã ly thân từ năm 2025 đến nay. Nay tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2025, bà Trần Thị Ngọc H yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Ngh.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Xuân D, sinh ngày 27/12/2021. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/10/2025, bà H có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung, bà H không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung.

* Bị đơn ông Nguyễn Tấn Ngh mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Tấn Ngh có mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông Ngh và yêu cầu cháu Xuân D cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi cháu Di.; về tài sản chung và nợ chung không có, là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, bà Trần Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Tấn Ngh vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ, do đó Toà án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Tấn Ngh là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã Thanh Hoà, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (cũ) (cũ) cấp giấy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng, bà H trình bày, ông bà kết hôn tự nguyện và sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vả và ông bà đã ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn ông Ngh.

[5] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án:

Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng ông Ngh không nộp bản tự khai hoặc các văn

bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời ông Ngh cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, ông Ngh cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, thể hiện ý chí không muốn hàn gắn. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Ngh có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ly hôn là biện pháp tốt nhất để trả tự do cho cả hai. Vì vậy, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Ngh là có cơ sở và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Xuân D, sinh ngày 27/12/2021; Hội đồng xét xử thông qua kết quả xác minh thực tế tại địa phương và lời trình bày của nguyên đơn nhận thấy: cháu Xuân D hiện sống cùng bà H. Xét con chung đang có nơi ở, nơi học tập ổn định để tiếp tục phát triển về thể chất và tinh thần, được mẹ ruột chăm sóc nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngh cũng không có văn bản thể hiện ý kiến không đồng ý về việc bà H yêu cầu giao con chung cho bà tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vậy, yêu cầu của bà H yêu cầu giao con chung là cháu Xuân D cho bà chăm sóc nuôi dưỡng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Ông Huỳnh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét trong vụ án.

- Về nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét trong vụ án.

[6] Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Ngh.

2/ Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Ngọc Xuân D, sinh ngày 27/12/2021 cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ngh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5/ Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003238 ngày 02/10/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Thạnh Hoà, ĐT;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Quang Minh